TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8 - 2021
V/v: Chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Phạm Quang M

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Hiển.

Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Số XXX/X Ấp Tr 1, xã Tr, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Phạm Quang M**, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày***:

Chị và anh Phạm Quang M tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10 tháng 11 năm 2001 tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì xảy mâu thuẫn do anh M có quan hệ với người phụ nữ khác, chơi bời cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Chị góp ý, anh M không nghe, anh chị liên tục xảy ra cãi vã, nhiều lần anh M đánh chị, vì thương con, chị đã nín nhịn, chịu đựng. Đầu năm 2017, vì chơi cờ bạc nên anh M vay nợ nhiều người, xã hội đen đến đòi nợ không được đã đe dọa, uy hiếp anh M, uy hiếp đến cả chị và các con, do quá lo sợ, con gái lớn của anh chị phải bỏ học, anh chị phải bán nhà để trả nợ, trong lúc cùng quẫn anh M còn dọa ép chị cùng uống thuốc tự tử. Cuối năm 2017, chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, do công việc không phù hợp, chị chấm dứt hợp đồng lao động, về nước và vào thành phố Hồ Chí Minh ở, làm ăn tự do từ đó đến nay. Năm 2018, anh M bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", anh M đi chấp hành án đến tháng 02 năm 2021 về địa phương. Nay chị xác định chị không còn tình cảm với anh M, anh chị sống ly thân từ năm 2017 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ, mâu thuẫn vợ chồng là có và không thể hàn gắn, chị cương quyết xin ly hôn anh M.

Chị và anh Phạm Quang M có ba con chung là Phạm Thị Phương M, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2002, Phạm Trung K, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2010 và Phạm Mai C, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2014. Ly hôn: Đối với con M đã trên 18 tuổi, có sức khỏe tốt, đã tự lập được cuộc sống, chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với con K và con C, khi chị đi làm ăn xa, chị đã gửi và nhờ bố mẹ đẻ chị và em gái chị nuôi dưỡng, trong khoảng thời gian này chị vẫn thường xuyên điện thoại hỏi han sức khỏe, việc học tập và gửi tiền về để chi phí sinh hoạt cho các con, chị cũng sắp xếp thời gian, công việc để về thăm các con nhưng từ khi anh M chấp hành xong án phạt tù về địa phương, anh M đã đón hai con về ở cùng bố. Nay ly hôn, việc chị nuôi con sẽ có sự hỗ trợ của gia đình chị, về phía anh M công việc, thu nhập chưa ổn định, để đảm bảo cuộc sống, việc học tập và quyền lợi của các con, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con K và C, chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng cho hai con chung cùng chị.

Chị và anh Phạm Quang M không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Chị hiện đang ở thành phố Hồ Chí Minh, diễn biến tình hình dịch Covid tại đây đang rất phức tạp, người dân không được đi ra tỉnh ngoài và phải thực hiện đúng quy định về công tác phòng, chống dịch nên chị không thể có mặt tại Tòa án được, chị đề nghị được vắng mặt trong quá trình tố tụng tiếp theo và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

**** Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai đều đề ngày 12 tháng 5 năm 2021, bị đơn anh Phạm Quang M trình bày:***

Anh và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 11 năm 2001 tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Năm 2017, chị H tự ý đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan mà không được sự đồng ý của anh. Năm 2018, chị H về nước và vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn và sinh sống từ đó cho đến nay. Thời gian đầu, anh có điện thoại 3 lần bảo chị H về nhưng chị H không về, sau anh không liên lạc được nữa. Từ năm 2017 đến nay anh và chị H không sống cùng nhau, mỗi người một nơi. Nay chị H xin ly hôn anh, anh xác định anh vẫn còn tình cảm với chị H, vợ chồng ở với nhau đã có 3 mặt con, anh không muốn mất đi tình cảm với gia đình chị H và không muốn các con phải khổ, thiếu thốn tình cảm và phải chịu thiệt thòi, do đó, anh đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn.

Anh và chị Nguyễn Thị H có ba con chung là Phạm Thị Phương M, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2002, Phạm Trung K, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2010 và Phạm Mai C, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2014.

Do anh không đồng ý ly hôn nên anh không trình bày quan điểm về việc nuôi con chung, không có ý kiến gì về vấn đề chia tài sản chung, quá trình Tòa án giải quyết vụ án tiếp theo có thể anh sẽ đến Tòa án, có thể anh sẽ không đến Tòa án, anh không đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

**** Tại bản trình bày đề ngày 12 tháng 7 năm 2021, có chữ kí xác nhận của chị Nguyễn Thị H, cháu Phạm Thị Phương M trình bày:***

Bố mẹ cháu là Phạm Quang M và Nguyễn Thị H. Năm 2017, bố mẹ hay cãi vã, có lần bố đánh mẹ, bố còn nợ tiền nhiều người, cháu phải bỏ học. Rồi mẹ đi làm ăn xa, chị em cháu ở cùng ông bà ngoại và dì ruột. Năm 2020, cháu vào thành

phố Hồ Chí Minh ở cùng mẹ từ đó đến nay. Hiện cháu khỏe mạnh, tự lập cuộc sống. Nay mẹ xin ly hôn bố, những năm trước đây cháu không muốn bố mẹ ly hôn, nhưng nay cháu đã lớn, đã suy nghĩ thấu đáo, cháu thấy mâu thuẫn giữa bố mẹ là có, bố mẹ đã không sống cùng nhau từ nhiều năm nay, ở cùng mẹ nhưng cháu không thấy bố tìm gặp hay liên lạc gì với mẹ, do vậy, cháu đề nghị Tòa án giải quyết cho bố mẹ ly hôn, để mẹ con cháu ổn định cuộc sống.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 30 tháng 6 năm 2021, với sự có mặt của đại diện chính quyền địa phương xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình và chị Nguyễn Thị Y (dì ruột), cháu Phạm Trung K và cháu Phạm Mai C, trình bày:***

Bố mẹ cháu là Phạm Quang M và Nguyễn Thị H. Hiện anh em cháu đang ở cùng bố. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu K xin được ở cùng mẹ H, nguyện vọng cháu C xin được ở với bố M.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 21 tháng 6 năm 2021, bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ chị H), chị Nguyễn Thị Y (em gái chị H) trình bày:***

Chị H, anh M kết hôn với nhau vào năm 2001. Vì đều là người cùng xã, nhà ở gần nhau nên mâu thuẫn giữa chị H, anh M, gia đình biết rất rõ. Cuối năm 2016, đầu năm 2017 giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn căng thẳng do anh M có quan hệ với người phụ nữ khác, chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều. Trong năm 2017, chị H gửi các con nhờ gia đình bên ngoại nuôi dưỡng để chị H đi xuất khẩu lao động. Năm 2018, do công việc không phù hợp, chị H về nước và vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn tự do từ đó cho đến nay. Trong khoảng thời gian này, chị H vẫn thường xuyên liên lạc, gửi tiền chi phí việc học, chi phí sinh hoạt cho các con, thỉnh thoảng chị H có về Thái Bình thăm các con. Về phía anh M, năm 2018 bị kết án tù về tội "Đánh bạc", đầu năm 2021 anh M về địa phương và đã đón con K và con C về nhà nội ở. Nay chị H xin ly hôn anh M, về phía gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận vì mâu thuẫn giữa anh chị là có, trên thực tế đã 4 năm nay anh chị sống mỗi người ở một nơi, chấm dứt mọi quan hệ.

Chị H, anh M có ba con chung là Phạm Thị Phương M, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2002, Phạm Trung K, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2010, Phạm Mai C, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2014. Nếu anh chị ly hôn, về các con chung của anh chị đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các cháu và theo đề nghị của chị H, anh M. Nếu chị H nuôi con, gia đình sẽ có trách nhiệm hỗ trợ chị H trong việc trông nom, nuôi dưỡng các cháu.

Việc giải quyết về tài sản của chị H, anh M như thế nào tùy vào quyết định của anh chị, gia đình không can thiệp. Chị H, anh M không có nghĩa vụ về tài sản liên quan đến gia đình.

Các văn bản tố tụng của Tòa án gửi về cho chị H, gia đình đều đã nhận và đều đã thông báo lại ngay cho chị H.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 30 tháng 6 năm 2021, bà Phạm Thị M (tức R), là mẹ đẻ anh Phạm Quang M, trình bày:***

Anh M, chị H kết hôn với nhau vào năm 2001. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị H nghi ngờ anh M có quan hệ tình cảm với người khác, anh M có chơi lô đề, cờ bạc dẫn đến nợ nần, rồi chị H tự ý bỏ nhà đi, chỉ về nhà hai lần khi gia đình có việc hiếu, còn anh M từ năm 2018 đến đầu năm 2021 vắng mặt tại gia đình và địa phương nhưng đó là việc cá nhân của anh M, bà không trình bày lý do. Nay chị H xin ly hôn anh M, bà đề nghị Tòa án phân tích, hòa giải để anh chị đoàn tụ.

Anh M, chị H có ba con chung là Phạm Thị Phương M, sinh năm 2002, Phạm Trung K, sinh năm 2010, Phạm Mai C, sinh năm 2014. Nếu anh chị ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao cho anh M nuôi cả hai con K và C. Bà sẽ có trách nhiệm hỗ trợ anh M trong việc nuôi dưỡng các cháu. Anh M hiện làm tự do tại địa phương, thu nhập được bao nhiêu bà không biết. Chị H từ khi bỏ đi đến nay không quan tâm, không có trách nhiệm gì với con.

Việc giải quyết liên quan đến tài sản của anh M, chị H do anh chị tự giải quyết, anh chị không có nghĩa vụ gì về tài sản liên quan đến gia đình bà.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 30 tháng 6 năm 2021, đại diện Thôn Th, đại diện UBND xã và đại diện Công an xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình, cung cấp:***

Chị H, anh M đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh chị kết hôn với nhau vào ngày 10 tháng 11 năm 2001 tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. Về mâu thuẫn giữa anh chị xảy ra vào khoảng năm 2016 do liên quan đến kinh tế gia đình, tại địa phương chị H bán hàng quần áo, anh M kinh doanh dịch vụ Internets. Anh M có tham gia vào việc tổ chức đánh bạc trên mạng dẫn đến nợ nần và bị kết án tù. Việc chị H nói anh M ép chị uống thuốc tự

tử là không đúng, sau khi chị H đến trình báo, Công an xã đã xác minh và kết luận anh M chỉ dùng thuốc cảm (pamin) để dọa chị H. Nay chị H xin ly hôn anh M, về phía chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chị H, anh M có ba con chung là Phạm Thị Phương M, sinh năm 2002, Phạm Trung K, sinh năm 2010, Phạm Mai C, sinh năm 2014. Nếu chị H, anh M ly hôn, việc nuôi con chung của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Việc giải quyết liên quan đến tài sản của chị H, anh M, về phía chính quyền địa phương không can thiệp.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện một phần quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Xử cho chị H được ly hôn anh M. Con Phạm Thị Phương M đã thành niên, tự lập cuộc sống nên không đặt ra giải quyết. Giao cho chị H nuôi dưỡng con Phạm Trung K. Giao cho anh M nuôi dưỡng con Phạm Mai C. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Không giải quyết về tài sản. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Quang M, anh M có nơi cư trú tại Thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Trong các ngày 06 tháng 7 năm 2021, 23 tháng 7 năm 2021, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Chị Nguyễn Thị H xin vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải. Anh Phạm Quang M đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành phiên họp, không tiến hành được phiên hòa giải theo đúng quy định tại Điều 208, Điều 209, Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Ngày 12 tháng 7 năm 2021 chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ngày 26 tháng 7 năm 2021, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngày 11 tháng 8 năm 2021, Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa. Xét thấy, anh Phạm Quang M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt chị H, vắng mặt anh M.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Quang M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 10 tháng 11 năm 2001, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn anh chị đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc rồi mới phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân chính, theo chị H là do anh M có quan hệ với người phụ nữ khác, chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần phải bán nhà đi trả nợ và bị kết án về tội đánh bạc, do tình cảm vợ chồng không còn nên chị cương quyết xin ly hôn anh M; theo anh M, sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn, anh vẫn còn tình cảm với chị H, anh không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ. Theo tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập xác minh, cho thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh M là có, nguyên nhân chính đúng như chị H đã trình bày. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị không có biện pháp giải quyết dứt điểm dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Từ năm 2017 đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, chấm dứt mọi quan hệ. Về phía anh M xin đoàn tụ nhưng sau buổi làm việc tại Tòa án vào ngày 12 tháng 5 năm 2021 anh M đều vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ anh M không có thiện chí đoàn tụ,

không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H, anh M đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh M.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Quang M có ba con chung là Phạm Thị Phương M, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2002, Phạm Trung K, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2010 và Phạm Mai C, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2014. Đối với con M đã trên 18 tuổi, sức khỏe tốt, tự lập được về kinh tế và cuộc sống, Tòa án không giải quyết. Đối với con K và con C: Xét thấy, chị H, anh M đều có công việc, có thu nhập, có sự hỗ trợ của gia đình trong việc nuôi dưỡng các con, do đó, anh chị đều có đủ điều kiện để nuôi con, mặt khác, các con là con chung của anh chị nên anh chị đều phải có nghĩa vụ, trách nhiệm với các con. Căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử giao cho chị H nuôi dưỡng con K, giao cho anh M nuôi dưỡng con C, chị H, anh M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau là phù hợp pháp luật, phù hợp nguyện vọng của các con và đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con trẻ.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày chị và anh Phạm Quang M không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Phạm Quang M không đồng ý ly hôn nên không có lời khai về tài sản. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự, về chia tài sản chung không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Quang M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Quang M.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Đối với con Phạm Thị Phương M, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2002, đã thành niên (đủ 18 tuổi), sức khỏe tốt, tự lập về kinh tế, tự lập về cuộc sống nên không đặt ra giải quyết.

2.2. Đối với con Phạm Trung K, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2010 và con Phạm Mai C, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2014: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Trung K. Giao cho anh Phạm Quang M trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Mai C. Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Quang M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

2.3. Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Quang M có quyền và nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Quang M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi các con chung, yêu cầu cấp dưỡng cho các con chung khi cần thiết.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001072 đề ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Quang M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy CNKH số 47 ngày 10/11/2001);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương